

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2406/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất thành phố Lai Châu (Tuyến số 1, Tuyến số 3 và Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ): Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ đối với hộ gia đình, cá nhân ông Hà Văn Hải – Cư trú tại: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất thành phố Lai Châu (Tuyến số 1, Tuyến số 3 và Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ): Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1022/TTr-TNMT ngày 24/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Hà Văn Hải – Cư trú tại: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 46.915.664 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đoàn Kết.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Hà Văn Hải có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ

Dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất thành phố Lai Châu: Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch tuynen cũ

(Kèm theo Quyết định số: 2406 QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	7	8	9=7*8
1	Hộ gia đình: Hà Văn Hải				
	Địa chỉ: Tổ 11 phường Đoàn Kết thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				46,915,664
a	Về đất				1,372,800
1	Diện tích thu hồi (Gia đình hiến đất)	m ²	24.4		
1.1	Diện tích gia đình đồng ý hiến đất	m ²	20.0		
2	Loại đất				
	Đất ở đô thị (Truy thu nghĩa vụ tài chính)	m ²	4.4	312,000	1,372,800
	Vị trí (VT1) Đường nhánh tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo (cạnh đại lý YAMAHA) đến tiếp giáp nhà máy gạch tuynen cũ				
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Trọng Nguyên từ năm 2006. Đất ông Nguyễn nhận chuyển nhượng của ông Giàng A Hồ năm 2001 (không có giấy tờ). Đất ông Hồ tự khai phá từ khoảng năm 1995 để trồng hoa màu. Đối chiếu bản đồ địa chính năm 2014 phần diện tích thu hồi của ông Hà Văn Hải có 1 phần diện tích đang chồng lấn lên thửa 285 TBĐ số 100 quy chủ cho bà Lò Thị Thu Hà, thửa 284 TBĐ 100 quy chủ đất DGT do UBND phường quản lý và đối chiếu với bản đồ địa chính nghiệm thu năm 2020 phần diện tích thu hồi của ông Hà Văn Hải thuộc thửa 117 TBĐ số 5 quy chủ đất DTL, thửa 284 TBĐ 100 quy chủ đất DGT do UBND phường quản lý. Hiện trạng do ông Hải sử dụng có nguồn gốc như trên. Nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.				
b	Về tài sản vật kiến trúc (Tài sản hỗ trợ theo Điểm c Khoản 7 Điều 21 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)				44,300,864
I	Tài sản vật kiến trúc nằm trong phạm vi thu hồi				
1	Bán mái khung sắt lợp tôn (7*1) (Diện tích thu hồi)	m ²	7.00	334,400	2,340,800
2	Chuồng lợn xây gạch bi T12cm lợp ngói Pro XM, nền lán vữa XM (8.0*5.6)	m ²	44.8	341,000	15,276,800
3	Nền lát gạch block (2.8*4.3)	m ²	12.0	110,000	1,324,400
4	Bể nước xây gạch bi T12cm không nắp	m ³	5.0	536,690	2,683,450
5	Bể nước xây gạch bi T12cm, có nắp BTCT (1.4*2.1*2.0)	m ³	5.88	716,210	4,211,315
6	Tường xây gạch bi T12cm (2.2*9.0)	m ²	19.8	127,600	2,526,480

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	7	8	9=7*8
7	Nền BT đá dăm dày 10cm (7.0*4.0)	m ²	28.0	83,600	2,340,800
8	Khung sắt lưới B40 (5.2*2.0) (tính bằng lưới thép B40)	m ²	10.4	100,100	1,041,040
9	Nền BT đá dăm dày 10cm (2.6*2.6)	m ²	6.8	83,600	565,136
10	Tấm đan BTCT (20.0*0.1*0.1)	m ³	0.2	1,393,700	278,740
11	Bê ngằm xây gạch bi T12 cm	m ³	5.0	716,210	3,581,050
12	Cọc BTCT (0.1*0.1*1.5)*2	m ³	0.03	1,393,700	41,811
13	Ống nhựa PVC Φ90	m	12.0	43,545	522,540
14	Ống nhựa PVC Φ60	m	6.0	25,455	152,730
15	Ống nhựa PVC Φ34	m	6.0	11,182	67,092
16	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	6.70	48,400	324,280
II	Tài sản vật kiến trúc ảnh hưởng không sử dụng được				
1	Bán mái khung sắt lợp tôn (7*3) (Diện tích ảnh hưởng)	m ²	21.00	334,400	7,022,400
c	Về cây cối hoa màu				1,242,000
1	Cây đào bán kính tán từ 2 đến 4 m	cây	2.0	480,000	960,000
2	Cây nhãn trồng hạt năm thứ nhất	cây	1.0	42,000	42,000
3	Chậu cây cảnh	cây	8.0	24,000	192,000
4	Rau màu gói vụ	m ²	5.0	9,600	48,000

